TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 266 /2024/HSST Ngày 22/10/2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuần

Ông Nguyễn Minh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267 /2024/QĐ- ST ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân T,** sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT và ở: Xóm 2, thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Tuấn O; Con bà: Trần Thị T; Vợ: Vũ Thị T (ly hôn); Có 01 con sinh năm 2014; Danh bản, chỉ bản số 457 lập ngày 26/7/2024 tại Công an quận B; Tiền án, tiền sự: 03 Tiền án

***Tiền án:**

- Bản án hình sự sơ thẩm số 17 ngày 10/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 05/10/2017.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 29 ngày 26/12/2018, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 25/4/2020.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 61 ngày 28/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Q tỉnh T xử 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 15/9/2023.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số I - Công an thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Anh Cấn Long G, sinh năm 1973

Cư trú: Số 26 hẻm 23/72/65/26 Đ, tổ 1, phường P, quận B, Thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 18/7/2024, anh Cấn Long G (SN 1973, HKTT: Số 26 hẻm 23/72/65/26 Đ, tổ 1, phường P, quận B, Thành phố H) đến công an phường P, quận B, Thành phố H trình báo về việc vào khoảng 21 giờ ngày 18/7/2024, anh G bị trộm cắp 01 xe đạp màu đen hiệu Specia lized tại cửa hàng cắt tóc của anh Nguyễn Công H (sinh năm: 1991; HKTT:Xã T, huyện Y, tỉnh T) tại ngõ 73 đường Đ, phường P, quận B, Thành phố H. (BL 85-86)

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát kiểm tra camera an ninh tại số 11 ngõ 73 đường Đ, phường P, quận B, Thành phố H ghi nhận: hồi 21h12' ngày 18/7/2024, Bùi Xuân T lấy trộm chiếc xe đạp để trước cửa quán cắt tóc Huy Nguyễn. Ngày 19/7/2024, cơ quan CSĐT - Công an quận B đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Xuân T. (BL 9-11, 27)

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của Bùi Xuân T: *tiền Việt Nam 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).*

+ Thu giữ của chị Trần Thị T (sinh năm: 1973, HKTT: tổ 15, phường T, quận B, Thành phố H): *01 (một) chiếc xe đạp màu đen có chữ SEVEN SOURCE đã qua sử dụng.*

Kết luận định giá tài sản số 566 ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B kết luận: 01 xe đạp địa hình màu đen trên khung xe có chữ Seven Source SPECIALIZED đã qua sử dụng, thu giữ được tang vật trị giá 2.600.000 đồng. (BL 44-45)

Quá trình điều tra xác định như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Xuân T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/7/2024, T đi xe ôm từ phòng trọ ở đường T, phường M, quận C, Thành phố H đến khu vực đường Đ, phường P, quận B, Thành phố H để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đến nơi, T đi bộ đến khu vực ngõ 73 đường Đ thấy trước cửa hàng cắt tóc Huy Nguyễn có 01 chiếc xe đạp màu đen không có người trông giữ. T tiến lại gần thì thấy xe không khóa, nhìn vào trong quán thấy không có người nên đã lén lút lấy trộm xe rồi dắt đi qua 1-2 nhà sau đó đạp xe đến cửa hàng mua bán xe đạp cũ Hùng Thủy có địa chỉ tại số 326 T, quận B, Thành phố H bán cho chị Trần Thị T - chủ cửa hàng với giá 650.000 đồng. T đã tiêu sài cá nhân hết 250.000 đồng. Đến khoảng 0 giờ 00 phút ngày 18/7/2024, T tiếp tục bắt xe quay lại khu vực đường Võ Quý H, phường P, quận B, Thành phố H để tìm tài sản sơ hở trộm cắp thì bị người dân giữ lại và trình báo cơ quan công an.

Tại cơ quan công an, Bùi Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và khai đây là lần đầu trộm cắp tài sản, T thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có ai tham gia cùng (BL 71-84)

Đối với chị Trần Thị T người đã mua lại chiếc xe đạp do Bùi Xuân T trộm cắp, khi mua xe chị T không biết là tài sản do T trộm cắp được mà có nên cơ quan điều tra không xử lý. Về dân sự: Chị T đã được gia đình Bùi Xuân T bồi thường số tiền 50.000 đồng nên không có yêu cầu đề nghị gì (BL 25, 28, 94-95).

Đối với chiếc xe đạp địa hình màu đen trên khung xe có chữ SEVEN SOURCE SPECIALIZED, đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Cấn Long G. Ngày 22/8/2024, cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số 3594 trả lại cho anh G, anh G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. (BL 46-47)

Về dân sự: Chị T đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì (BL 25, 28, 94-95)

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 251/CT - VKS ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Bùi Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; Điều 38; Điểm s, b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Số tiền 400.000đồng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung công.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 17/7/2024, tại số 11 ngõ 73 Đ, phường P, quận B, Thành phố H, Bùi Xuân T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp màu đen có chữ SEVEN SOURCE trị giá 2.600.000 đồng của anh Cấn Long G, để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 0 giờ 00 ngày 18/7/2024, T tiếp tục quay lại địa chỉ trên để trộm cắp thì bị bắt giữ. Nhân thân bị cáo có 03 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên đang trong độ tuổi lao động, không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà chủ động lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với mục đích chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù đã được pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo không lấy đấy là bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, nhân thân có 03 tiền án đã được xoá mà còn tiếp tục phạm tội, đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, thành khẩn khai nhận tội, giá trị tài sản không lớn, đã được thu hồi trả cho người bị hại; Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường số tiền 650.000đồng cho người mua xe, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5]. Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6].Vật chứng vụ án: Số tiền 400.000đồng thu giữ của bị cáo liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công theo Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: bị cáo Bùi Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân T 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 19/7/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

3.Vật chứng vụ án: Tịch thu sung công số tiền 400.000đồng

(Theo phiếu chuyển tiền giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận B)

4. Về dân sự: Không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- *Những người tham gia tố tụng*
- *VKS ND quận B*
- *Công an quận B*
- *Chi cục THA dân sự quận B*
- *Lưu HS*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết